TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐL** TỈNH LĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Đức Công

+ Ông Păng Ting Nôck

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân Tr,** sinh năm: 2003, tại: Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Ngọc Hùng, xã Nghĩa Hải, huyện Nh H, tỉnh N Đ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Đầu bếp; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1979 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1984; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- *Người bị hại:* Chị Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 282 X V Ng T, Phường 7, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Mộng T, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Số 21 đường S K, Phường S K, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo và chị T có mặt, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2023, Phạm Xuân Tr cùng chị Lê Thị Mộng T, sinh năm: 2000, nơi cư trú: Ấp Vinh Xương, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh B Tr đến thành phố ĐL du lịch và thuê phòng số 204 tại Cơ sở lưu trú Ông Hoàng, địa chỉ: 49 Ng S, Phường 7, TP ĐL - LĐ. Đến sáng ngày 25/5/2023, do không còn

tiền nên Tr nảy sinh ý định tìm tiệm vàng chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền sinh hoạt và chi phí đi về TP. Hồ Chí Minh.

Thực hiện ý định, khoảng 16 giờ 00 ngày 25/5/2023, Tr điều khiển xe mô tô 50X1-139.29 do Tr thuê của cơ sở lưu trú đi tìm tiệm vàng sơ hở và phát hiện tiệm vàng Th Đ, địa chỉ: 23 X V Ng T, Phường 7, TP ĐL không có người tại quầy. Tr dừng xe, đậu bên hông trái, cách cửa tiệm vàng khoảng 5m, để sẵn chìa khóa trên xe và lấy khẩu trang che biển số rồi đi vào tiệm vàng Th Đ thì có chị Huỳnh Thị Ngọc Th, đi ra quầy tiếp Tr. Tr yêu cầu chị Th cho xem 02 chiếc vòng vàng, chị Th đưa ra 01 vòng vàng trơn có khắc hoa văn "LV" và 01 vòng vàng có đính đá màu trắng cho Tr. Tr cầm vòng lên xem rồi đưa chiếc vòng vàng trơn LV lại cho chị Th, còn chiếc vòng vàng đính đá thì Tr giả vờ xem, rồi nói chị Th đưa chiếc vòng vàng trơn LV lại cho Tr so sánh. Tr tiếp tục giả vờ so sánh hai chiếc vòng khoảng 2 phút thì bất ngờ cầm hai vòng vàng này bỏ chạy ra ngoài, lên xe mô tô nổ máy tẩu thoát. Chị Th thấy vậy tri hô rồi đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được hai vòng vàng, Tr về cở sở lưu trú Ông Hoàng nghỉ ngơi và để hai vòng vàng ở trong túi quần. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, Tr lấy ra một chiếc vòng vàng có đính đá trắng tặng cho chị T, vòng còn lại vẫn để trong túi quần. Khoảng 09 giờ 00 ngày 26/5/2023, khi Tr và T đang ở trong Phòng số 204 của Cơ sở lưu trú Ông Hoàng thì Cơ quan Công an mời về làm việc (BL: 32-33, 40-43, 50-62, 68-76).

* *Tang vật, vật chứng thu giữ:*

- Một vòng bằng kim loại màu vàng, dạng hình tròn đường kính khoảng 6cm, trên mặt có khắc hoa văn chữ LV, bên trong có khắc chữ "Dat".

- Một vòng bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, bên trong vòng có ký hiệu TD.610T.1.1, bên trong có khắc chữ "Dat".

- Một xe mô tô biển kiểm soát 50X1 - 139.2 nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nâu; số khung JF 86E5140797, số máy 5820LZ003728, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng xe. Đây là tài sản của anh Hoàng Anh Tài, sinh năm: 2003, nơi cư trú: 49 Ng S, Phường 7, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ cho Tr thuê, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho anh Tài (Bút lục 48-49, 82-90).

* *Người bị hại:* Chị Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1981, nơi cư trú: 282 X V Ng T, Phường 7, Tp ĐL, LĐ bị chiếm đoạt 02 chiếc vòng vàng. Tại bản kết luận định giá tài sản số109/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Một vòng bằng kim loại màu vàng, dạng hình tròn đường kính khoảng 6cm, trên mặt có khắc hoa văn chữ LV, bên trong có khắc chữ "Dat" tổng khối lượng: 4,683g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng 61,03% có giá trị: 4.209.000đ *(bốn Tr hai trăm lẽ chín ngàn đồng)*; một vòng bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, bên trong vòng có ký hiệu TD.610T.1.1, tổng khối lượng: 5,9697g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au) hàm lượng 64,60% có giá trị: 4.987.000đ *(bốn Tr, chín trăm tám bảy ngàn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKSĐL ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Phạm Xuân Tr về tội *"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân Tr khai nhận, khoảng 16 giờ ngày 25/5/2023, Tr điều khiển xe mô tô giả vờ là người mua vàng để tiếp cận tài sản tại tiệm vàng Th Đ, địa chỉ số 23 đường X V Ng T, Phường 7, Thành phố ĐL, sau đó bất ngờ cầm 02 chiếc vòng vàng của chủ tiệm vàng bỏ chạy ra xe nổ máy điều khiển xe tẩu thoát như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Xuân Tr về tội *"Cướp giật tài sản"* và đề nghị áp dụng khoản khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr từ 15 *(mười lăm)* đến 18 *(mười tám)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 *(ba mươi)* đến 36 *(ba mươi sáu)* tháng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Xuân Tr:* Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 16 giờ 00 ngày 25/5/2023, Tr điều khiển xe mô tô đi tìm và phát hiện tiệm vàng Th Đ, địa chỉ số 23 X V Ng T, Phường 7, Thành phố ĐL nên dừng xe, đậu bên hông trái và lấy khẩu trang che biển số rồi đi vào tiệm vàng Th Đ thì có chị Huỳnh Thị Ngọc Th, đi ra quầy tiếp Tr. Tr yêu cầu chị Th cho xem 02 chiếc vòng vàng, chị Th đưa ra 01 vòng vàng trơn có khắc hoa văn "LV" và 01 vòng vàng có đính đá màu trắng cho Tr. Tr cầm vòng lên xem rồi đưa chiếc vòng vàng trơn LV lại cho chị Th, còn chiếc vòng vàng đính đá thì Tr giả vờ xem, rồi nói chị Th đưa chiếc vòng vàng trơn LV lại cho Tr so sánh thì bất ngờ cầm hai vòng vàng này bỏ ra xe mô tô nổ máy tẩu thoát. Chị Th thấy vậy tri hô rồi đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được hai vòng vàng, Tr về cở sở lưu trú lấy một chiếc vòng vàng có đính đá trắng tặng cho chị T, vòng còn lại vẫn để trong túi quần. Khoảng 09 giờ 00 ngày 26/5/2023, khi Tr và T đang ở trong Phòng số 204 của Cơ sở lưu trú Ông Hoàng thì Cơ quan Công

an mời về trụ sở Công an làm việc, Phạm Xuân Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do Tr thực hiện.

Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.196.000 đồng *(chín Tr một trăm chín mươi sáu ngàn đồng)*.

[3] Xét thấy, bị cáo Phạm Xuân Tr là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Phạm Xuân Tr không chỉ xâm phạm trực tiếp vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Phạm Xuân Tr phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 233/CT-VKSĐL ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt; được người bị hai có đơn xin bãi nại; có địa chỉ cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là chị Huỳnh Thị Ngọc Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 chiếc vòng; không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[7] Đối với chị Lê Thị Mộng T không biết Tr có hành vi cướp giật tài sản và được Tr tặng 01 vòng vàng nhưng chị T không biết đây là tài sản do Tr phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 50X1-139.29 nhãn hiệu Honda Vision bị cáo thuê của Hoàng Anh Tài, nhưng anh Tài không biết Tr thuê nhằm mục đích sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản, quá trình điều tra đã trả lại chiếc xe cho Hoàng Anh Tài. Anh Tài đã nhận lại xe và không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Tr phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr 15 *(mười lăm)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 *(ba mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

1.2. Áp dụng khoản 3 Điều 318 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Phạm Xuân Tr ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Tr không bị tạm giam, tạm giữ về một hành vi phạm tội nào khác.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Phạm Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hải, huyện Nh H, tỉnh N Đ, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Phạm Xuân Tr phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể tự ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền